

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - BAN XÃ HỘI - NĂM HỌC 2018 - 2019										Áp dụng từ ngày (03/06/2019)						
GVCN			Thuận-VH	Vân-TI	Nhung-VL	Châu-AV	Chung-VH	Ngọc-TD	Vân-AV	Huệ-VH	Thy-TI	Hồng-SH	Thu-LS	Khoa-VH	Hiền-VL	Phương-TH
PHÒNG HỌC			22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
LỚP			12A01	12A02	12A03	12A04	12A05	12A06	12A07	12A08	12A09	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14
THỨ HAI	SÁNG	T2 S1	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
		T2 S2	Văn Học	Toán Học	Toán Học	Anh Văn	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học
		T2 S3	Toán Học	Toán Học	Toán Học	Anh Văn	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học
		T2 S4	Toán Học	Toán Học	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn		Toán Học
		T2 S5	Toán Học			Toán Học		Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Văn Học		Anh Văn	Văn Học		
	CHIỀU	T2 C1				25	25	28	28			31	35	31	35	
		T2 C2				Địa Lý	Địa Lý	GDCD	GDCD			GDCD	Địa Lý	GDCD	Địa Lý	
		T2 C3				Địa Lý	Địa Lý	GDCD	GDCD			GDCD	Địa Lý	GDCD	Địa Lý	
		T2 C4				GDCD	GDCD	Địa Lý	Địa Lý			Địa Lý	GDCD	Địa Lý	GDCD	
		T2 C5				GDCD	GDCD	Địa Lý	Địa Lý			Địa Lý	GDCD	Địa Lý	GDCD	
PHÒNG HỌC								27		29	30	31		33		35
THỨ BA	SÁNG	T3 S1						Toán Học		Anh Văn	Toán Học	Anh Văn		Văn Học		Toán Học
		T3 S2						Toán Học		Anh Văn	Toán Học	Anh Văn		Văn Học		Toán Học
		T3 S3						Toán Học		Anh Văn	Toán Học	Văn Học		Toán Học		Toán Học
		T3 S4										Văn Học		Toán Học		Anh Văn
		T3 S5												Toán Học		Anh Văn
	CHIỀU	T3 C1	22	23	22	25	25	27	27			31	32	31	32	23
		T3 C2	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Địa Lý			Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử
		T3 C3	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Địa Lý			Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử
		T3 C4	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử	Lịch Sử			GDCD	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử	Địa Lý
		T3 C5	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử	Lịch Sử			GDCD	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử	Địa Lý
PHÒNG HỌC			22	23	24	25	26	27	28		30	31	32	33	34	
THỨ TƯ	SÁNG	T4 S1	Toán Học	Anh Văn	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Toán Học		Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	
		T4 S2	Toán Học	Anh Văn	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Toán Học		Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	
		T4 S3	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn	Toán Học	Văn Học		Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Toán Học	Văn Học	
		T4 S4	Anh Văn	Văn Học	Anh Văn		Văn Học	Toán Học	Văn Học		Anh Văn	Toán Học		Toán Học	Văn Học	
		T4 S5		Văn Học			Văn Học	Toán Học	Văn Học		Anh Văn	Toán Học		Toán Học	Văn Học	
	CHIỀU	T4 C1				25	25	27	27	29	29	33	34	33	34	
		T4 C2				GDCD	GDCD	Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	
		T4 C3				GDCD	GDCD	Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	
		T4 C4				Lịch Sử	Lịch Sử	GDCD	GDCD	Địa Lý	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	
		T4 C5				Lịch Sử	Lịch Sử	GDCD	GDCD	Địa Lý	Địa Lý	Địa Lý	Lịch Sử	Địa Lý	Lịch Sử	
PHÒNG HỌC			22	23	24	25	26	27	28	29		31	32		34	35
THỨ NĂM	SÁNG	T5 S1	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Anh Văn	Toán Học	Văn Học		Anh Văn	Anh Văn		Anh Văn	Văn Học
		T5 S2	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Toán Học	Toán Học	Anh Văn	Toán Học	Văn Học		Anh Văn	Anh Văn		Anh Văn	Văn Học
		T5 S3	Văn Học	Toán Học	Toán Học	Anh Văn	Toán Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học		Toán Học	Toán Học		Toán Học	Anh Văn
		T5 S4	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Anh Văn	Toán Học		Toán Học	Toán Học		Toán Học	Anh Văn
		T5 S5			Toán Học	Anh Văn		Văn Học		Toán Học		Toán Học	Toán Học		Toán Học	
	CHIỀU	T5 C1	22	23	22					30	30					23
		T5 C2	Địa Lý	GDCD	Địa Lý					Địa Lý	Địa Lý					GDCD
		T5 C3	Địa Lý	GDCD	Địa Lý					Địa Lý	Địa Lý					GDCD
		T5 C4	GDCD	Địa Lý	GDCD					GDCD	GDCD					Địa Lý
		T5 C5	GDCD	Địa Lý	GDCD					GDCD	GDCD					Địa Lý
PHÒNG HỌC			22	23	24	25	26		28	29	30		32	33	34	35
THỨ SÁU	SÁNG	T6 S1	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn		Văn Học	Văn Học	Văn Học		Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn
		T6 S2	Văn Học	Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Anh Văn		Văn Học	Văn Học	Văn Học		Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn
		T6 S3	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Văn Học	Toán Học		Anh Văn	Văn Học	Anh Văn		Văn Học	Anh Văn	Toán Học	Văn Học
		T6 S4	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Văn Học	Toán Học		Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn		Văn Học		Văn Học	Văn Học
		T6 S5	Anh Văn	Anh Văn	Văn Học	Văn Học	Toán Học			Anh Văn	Anh Văn		Văn Học		Văn Học	Văn Học
	CHIỀU	T6 C1	22	23	22					29	29					23
		T6 C2	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử					GDCD	GDCD					GDCD
		T6 C3	Lịch Sử	GDCD	Lịch Sử					GDCD	GDCD					GDCD
		T6 C4	GDCD	Lịch Sử	GDCD					Lịch Sử	Lịch Sử					Lịch Sử
		T6 C5	GDCD	Lịch Sử	GDCD					Lịch Sử	Lịch Sử					Lịch Sử